

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Xuân Dũng

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 07/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị Đ, sinh năm: 1962 (có mặt)

Chỗ ở: Thôn L, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

HKTT: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 01/7/2019 của chị Nguyễn Thị D và chị Lê Thị Đ và các tài liệu giấy tờ có trong hồ sơ, thể hiện như sau:

Chị Nguyễn Thị D tham gia chơi hội, do chị Lê Thị Đ làm chủ hội, hình thức chơi đóng tiền mặt. Ngày 20/9/2017 chị D đã đóng cho chị Đ số tiền hội là 13.000.000 đồng, ngày 16/3/2018 chị D đã đóng cho chị Đ số tiền hội là 12.200.000 đồng. Tổng cộng 25.200.000 đồng. Từ đó đến nay chị Đ chưa thanh toán cho chị D đồng nào. Ngày 01/7/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương tiến hành hòa giải thì chị D và chị Đ đã thống nhất thỏa thuận: Chị D giảm bớt số tiền nợ cho chị Đ với số tiền là 10.200.000 đồng. Tính đến ngày 17/6/2019 chị Đ còn nợ của chị D số tiền là 15.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi 0 đồng. Chị Đ có trách nhiệm trả cho chị D mỗi tháng 1.000.000 đồng vào ngày 20 hàng tháng, kể từ ngày 20/8/2019 cho đến khi trả đủ 15.000.000 đồng tiền gốc. Nếu chị Đ vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì chị D có quyền viết đơn yêu cầu cơ quan thi hành án thu hồi số tiền chưa trả cho chị D.

Về lệ phí: Chị D và chị Đ thống nhất thỏa thuận chị D chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Những người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng quy định. Nội dung yêu cầu của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba và đảm bảo các điều kiện công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án, vì vậy có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 369,; Điều 370, Điều 417; Điều 419; Khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đối với yêu cầu của chị D và chị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị D và chị Lê Thị Đ hiện cư trú tại xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa nên theo quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về thời hiệu giải quyết việc dân sự: Ngày 01- 7-2019, chị Nguyễn Thị D và chị Lê Thị Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 01/7 /2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương. Như vậy, việc dân sự còn thời hiệu giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 418 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về Nội Dung: Nhận thấy nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên tại biên bản hòa giải thành ngày 01-7-2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba nên theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D và chị Lê Thị Đ. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 01-7-2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giữa chị Nguyễn Thị D và chị Lê Thị Đ.

[5] Căn cứ khoản 7 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 369; Điều 370; Điều 417; Điều 419; Khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 07/2019 /TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019, cụ thể như sau:

Tính đến ngày 17/6/2019 chị Lê Thị Đ nợ chị Nguyễn Thị D tiền đóng hội là 25.200.000 đồng, không tính lãi. Nay chị D và chị Đ đã thống nhất thỏa thuận: Chị Đ chỉ phải thanh toán cho chị D số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) tiền gốc, tiền lãi 0 đồng. Chị Đ có trách nhiệm trả cho chị D mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu) vào ngày 20 hàng tháng, kể từ ngày 20/8/2019 cho đến khi trả đủ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu) tiền gốc. Nếu chị Đ vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì chị D có quyền viết đơn yêu cầu cơ quan thi hành án thu hồi số tiền chưa trả cho chị D.

Số tiền nợ còn lại là 10.200.000 đồng chị D không yêu cầu chị Đ phải thanh toán.

Điều 2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị D và chị Đ thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị D chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Chị D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001621 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Ngô Xuân Dũng